

Số: 366/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 438/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phí Thị H, sinh năm 1986**

Nơi cư trú: Tổ 6, phường B, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: **Anh Dương Đức Công K, sinh năm 1983**

Nơi cư trú: Tổ 3, phường P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Các Điều 55, 57, 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phí Thị H và anh Dương Đức Công K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm vợ chồng: Chị Phí Thị H và anh Dương Đức Công K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Đức Tùng A, sinh ngày 23/10/2010. Sau khi ly hôn, chị Phí Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai có quyền cản trở. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phí Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, chị H được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000021 ngày 19/8/2022).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP.Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan